

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 180/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 13 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 246/2017/TLST-HN&GĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: anh Lê Thái T, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: chị Vũ Thị Q, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Thái T và chị Vũ Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Đình T1, sinh ngày 18/09/2000 và cháu Lê Đình T2, sinh ngày 07/07/2003 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh T và chị Q tự thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết; Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được

cản trở anh T thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung:

- Về tài sản chung: anh Lê Thái T và chị Vũ Thị Q đề nghị Tòa án ghi nhận:

+ 01 thửa đất số 428, tờ bản đồ 6a; địa chỉ xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; diện tích còn lại 700 m², đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 045131 mang tên Lê Thái T và Vũ Thị Q nay chúng tôi thỏa thuận thống nhất chuyển nhượng cho con là Lê Đình T2, sinh ngày 03/07/2003.

+ 01 thửa đất số 590, tờ bản đồ 9b; địa chỉ xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; diện tích còn lại 429,5 m², đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 876994 mang tên Lê Thái T và Vũ Thị Q nay chúng tôi thỏa thuận thống nhất chuyển nhượng cho con là Lê Đình T1, sinh ngày 18/09/2000.

+ Ngoài ra chúng tôi còn một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình không đề nghị giải quyết;

- Về công nợ chung: anh Lê Thái T và chị Vũ Thị Q thống nhất vợ chồng anh chị không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: anh Lê Thái T nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000604 ngày 17/10/2017. Anh T được hoàn lại số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình